

Số: /KH-UBND

Phú Thịnh, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2026 trên địa bàn xã Phú Thịnh

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010; Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh ban hành Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm, góp phần quan trọng vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành nhằm kiểm soát tốt hơn, toàn diện hơn tạo bước chuyển biến tích cực đối với việc kiểm soát bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung ứng thực phẩm, chất lượng an toàn thực phẩm phù hợp với các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nâng cao kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm cho các nhóm đối tượng: 90% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý, người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm.

2.2. Cải thiện tình trạng bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- 90% cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm.

- 90% các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*loại hình thuộc diện cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm*); 100% chợ, các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn được kiểm soát an toàn thực phẩm.

- Hướng dẫn, triển khai tốt công tác tuyên truyền các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đặc biệt đối với loại hình bữa cỗ tập trung đông người (đám cưới, hỏi, đám hiếu...). Phấn đấu ít nhất 70% số bữa cỗ đông người tổ chức tại cộng đồng được giám sát các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.

2.3. Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính: Tỷ lệ ngộ độc thực phẩm được ghi nhận dưới 7 người/100.000 dân. Hạn chế tối đa xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể trên 30 người mắc.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền xã đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm xã. Tăng cường vai trò của các ngành thành viên Ban Chỉ đạo, xóm. Tăng cường các hoạt động phối hợp liên ngành trong hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong việc giám sát thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo cơ sở các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tăng cường thực hiện các hoạt động quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm theo quy định.

2. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; chú trọng tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, xây dựng các tin bài, chuyên mục về an toàn thực phẩm, tuyên truyền các thông điệp truyền thông an toàn thực phẩm trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử ...Thông tin khách quan, trung thực, kịp thời về các điển hình sản xuất, chế biến, lưu thông thực phẩm an toàn và các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, phổ biến Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thực hiện, kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Tham gia tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức làm công tác an toàn thực phẩm, trưởng xóm trong quản lý an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tập huấn, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Huy động các cấp, các ngành, các đoàn thể tham gia phổ biến tuyên truyền các nội dung liên quan đến an toàn thực phẩm đặc biệt là trong các đợt cao điểm.

- Truyền thông về an toàn thực phẩm và tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cơ sở, người dân về việc bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, lựa chọn thực phẩm an toàn và các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

3.1. Thời gian

- Tổ chức kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trong các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm như: Tết Trung thu, các sự kiện trên địa bàn xã, ...

- Ngoài ra tổ chức kiểm tra, hậu kiểm theo thời gian tiến độ, theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh Thái Nguyên, xã Phú Thịnh.

- Trong quá trình triển khai phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm.

3.2. Đối tượng kiểm tra, giám sát

- Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn xã.

- Các cơ sở thực phẩm trên địa bàn xã: Các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể thuộc các lĩnh vực do các ngành Y tế, Nông nghiệp, Công Thương quản lý.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3.3. Nội dung kiểm tra theo các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an toàn thực phẩm, công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn xã:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 189/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày

14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Quyết định số 2069/QĐ-Byt ngày 24/6/2025 Quyết định bãi bỏ quy định về cấp huyện tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 12/2024/TT-BYT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHCH ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

- Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

III. KINH PHÍ: Nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2026 trên địa bàn xã.

- Tăng cường hoạt động chuyên môn về thông tin, truyền thông và các nội dung chỉ đạo của trung ương, tỉnh về công tác an toàn thực phẩm.

- Tham mưu UBND xã xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp của xã, các cơ quan đơn vị liên quan, chỉ đạo các xóm tổ chức có hiệu quả công tác truyền thông với nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú về an toàn thực phẩm nhằm từng bước nâng cao trách nhiệm, nhận thức của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng.

- Phối hợp các phòng, ban, đoàn thể của xã và xóm tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý về an toàn thực phẩm đối với cán bộ lãnh đạo, công chức xã, các trường học có tổ chức ăn bán trú trên địa bàn; tập huấn, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác an toàn thực phẩm, gửi UBND xã, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm xã theo quy định.

2. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì, phối hợp với phòng, ban, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các xóm, cơ sở triển khai đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc ngành Công Thương, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và theo phân cấp của UBND tỉnh.

- Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý; phổ biến các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp, phạm vi quản lý.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ các cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản nhằm nâng cao năng lực sản xuất, áp dụng các chương trình tiên tiến và xây dựng thương hiệu truyền thống của địa phương theo quy định.

- Nghiên cứu áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với lĩnh vực ngành Công Thương, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý về các mô hình đảm bảo an toàn thực phẩm.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm, Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả; phản ánh kịp thời các thông tin về tình hình an toàn thực phẩm; các mặt hàng, sản phẩm, các cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm và các cơ sở chưa đảm bảo an toàn thực phẩm để cung cấp thông tin cho người tiêu dùng và tăng cường công tác quản lý nhà nước về quảng cáo đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, lựa chọn, tiêu dùng thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm; chú trọng truyền thông chuyên đề thay đổi hành vi, tập quán lạc hậu không bảo đảm an toàn thực phẩm, hướng vào đối tượng sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ.

4. Công an xã: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề; kiểm soát các hoạt động kinh doanh mặt hàng thực phẩm trên thị trường, đặc biệt là hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Trạm Y tế xã

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tăng cường thực hiện các hoạt động chuyên môn trong công tác an toàn thực phẩm: Tuyên truyền về bảo đảm an toàn thực phẩm, thực hiện các hoạt động giám sát mối nguy về an toàn thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Y tế.

- Xây dựng phương án, kế hoạch chi tiết tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó, xử lý kịp thời đối với các sự cố về an toàn thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

- Thực hiện lấy mẫu xét nghiệm, lưu mẫu thực phẩm, giám sát mối nguy phòng ngừa ngộ độc thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm và các sự kiện của xã.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã

- Phối hợp tham gia các hoạt động giám sát và tổ chức vận động, hướng dẫn phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm, cách phòng tránh ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trong cộng đồng dân cư. Triển khai các hoạt động cụ thể góp phần góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm trong cộng đồng.

- Duy trì và nhân rộng mô hình truyền thông an toàn thực phẩm đang triển khai có hiệu quả tại cộng đồng, phát động phong trào, chiến dịch đảm bảo an toàn thực phẩm gắn liền với cuộc vận động xây dựng xóm văn hóa.

- Chỉ đạo phát động phong trào đấu tranh tố giác các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm kém chất lượng trên địa bàn.

7. Đề nghị các Ông, bà Trưởng xóm

- Phối hợp với các đoàn thể tại cơ sở tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Vận động người dân trên địa bàn xóm tích cực tham gia các hoạt động giám sát, ngăn chặn việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn.

Trên đây là Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2026, của UBND xã Phú Thịnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Đông